

BỘ TÀI CHÍNH

BIỂU THỐNG KÊ

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ ĐƯỢC PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

Tại Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

Tổng quan:
Tổng 207 nhiệm vụ, thẩm quyền được xác định để phân định thẩm quyền. Trong đó:
- Chuyển từ huyện lên tỉnh: 18 nhiệm vụ
- Chuyển từ huyện xuống xã: 189 nhiệm vụ
- Chuyển từ huyện cho tỉnh hoặc xã: 05 nhiệm vụ
Cụ thể về nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã như sau:

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			
1.	Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	(1.1) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần (điểm c khoản 1 Điều 4).	Hội đồng nhân dân cấp xã
		(1.2) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã được quyết định việc bố trí vốn ngân sách của địa phương bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên, giao Ủy ban nhân dân cùng cấp ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động sau đây của các chương trình mục tiêu quốc gia: phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn (điểm a khoản 6 Điều 4).	Hội đồng nhân dân cấp xã
		(1.3) Hội đồng nhân dân cấp xã được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Việc quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm của huyện thực hiện cơ chế thí điểm được thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản này (điểm b và điểm c khoản 7 Điều 4).	Hội đồng nhân dân cấp xã
		(1.4) Căn cứ danh mục dự án dự kiến đã báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo tổng vốn thực hiện các dự án; không bắt buộc giao danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư	Hội đồng nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		công trung hạn (điểm a khoản 8 Điều 4). (1.5) Theo thẩm quyền được phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của các chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội (điểm b khoản 2 Điều 4). (1.6) Trường hợp chủ dự án trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh của mình, cơ quan quản lý dự án thanh toán trực tiếp chi phí sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho chủ dự án theo định mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp chưa có quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về định mức hỗ trợ, cơ quan quản lý dự án thanh toán theo giá của hàng hóa, dịch vụ được phê duyệt tại quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền; cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án quyết định giá hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở giá của hàng hóa, dịch vụ cùng loại được mua bán tại địa bàn thực hiện dự án do cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp đề xuất; trường hợp tại địa bàn thực hiện dự án chưa có hàng hóa, dịch vụ cùng loại được mua bán thì cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp tham chiếu giá bán hàng hóa, dịch vụ cùng loại trên địa bàn tỉnh để đề xuất; đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thì cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất (tiết b1 điểm b khoản 4).	Ủy ban nhân dân cấp xã Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã
2.	Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ)	(2.1) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã lập, tổng hợp danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định (tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). (2.2) Ủy ban nhân dân cấp xã giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các đơn vị trực thuộc (tại điểm d khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). (2.3) Ủy ban nhân dân cấp xã công khai thông tin chính sách, rà soát, thẩm định, tổng hợp và phê duyệt Danh sách đối tượng chính sách có nhu cầu được hỗ trợ đảm bảo phù hợp với nội dung, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí theo quy định từng chính sách (tại điểm d khoản 5 Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). (2.4) Thành phần Hội đồng tại địa phương bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp cấp tỉnh thành lập Hội đồng) nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết) (tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định	Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã Ủy ban nhân dân cấp xã Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). (2.5) Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp xã (điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). (2.6) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là đại diện phòng chuyên môn về tài chính, đầu tư và phòng chuyên môn khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết (điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). (2.7) Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù quy định tại Điều 14 Nghị định này; quyết định hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, áp dụng các thiết kế sẵn có, quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các dự án quy định tại Điều 14 Nghị định này (điểm a khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; - Thành viên là đại diện phòng chuyên môn về tài chính, đầu tư và phòng chuyên môn khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã
3.	Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.	(3.1) Thẩm quyền phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện như sau: Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quản lý đơn vị, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành. (3.2) Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong và sau quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp được quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP như sau: Trong và sau quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp thẩm quyền thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện theo các trường hợp sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh (tùy theo đối tượng được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là đơn vị thuộc cấp xã hoặc cấp tỉnh). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh (tùy theo đối tượng được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là đơn vị thuộc cấp xã hoặc cấp tỉnh).

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		án do cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh nhận bàn giao từ cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án do cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp xã nhận bàn giao từ cấp huyện. (3.3) Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán là cấp dưới của các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước; Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm báo cáo đến cơ quan được các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao chủ trì tổng hợp báo cáo. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 01 hàng năm, các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Bộ Tài chính để tổng hợp công khai tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm của cả nước (khoản 2 Điều 48 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP).	Ủy ban nhân dân cấp xã
	II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÔNG		
4.	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, dừng chủ trương đầu tư, gia hạn thời gian bố trí vốn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/xã
		Quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, tạm ngừng, hủy bỏ chương trình, dự án đầu tư	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/xã
		Quyết định phê duyệt dự án qua 02 địa bàn đơn vị hành chính	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/xã
		Quyết định giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh/xã
	III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ		
5.	Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành và lĩnh vực	Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của bên mời quan tâm được quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 36 và tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu được quy định tại khoản 3 Điều 54 và Điều 55	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
6.	Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự	Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của bên mời quan tâm được quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 37 và tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu được quy định tại khoản 9 Điều 48, khoản 3 Điều 56 và Điều 57	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	án đầu tư có sử dụng đất		
7.	Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước	UBND cấp xã có thẩm quyền: - Lựa chọn phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công phù hợp, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định này và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có). - Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; đặt hàng (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định) đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương. - Phê duyệt dự toán kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện. - Ban hành Quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp xã
	IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ		
8.	Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động lựa chọn nhà đầu tư khi có yêu cầu của cơ quan kiểm tra về công tác lựa chọn nhà đầu tư	Ủy ban nhân dân cấp xã
	V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG		
9.	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	Tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định trưng mua tài sản	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định trưng dụng tài sản	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Sử dụng đất có thời hạn quy định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp trong lĩnh vực tài chính đất đai	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Bàn giao tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Phê duyệt phương án xử lý, khai thác tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Lập phương án xử lý, khai thác tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch	Cơ quan chuyên môn được Ủy

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán.	ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Có ý kiến bằng văn bản về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được)	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Quyết định mua sắm tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Quyết định bán tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Quyết định bán tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Quyết định thanh lý tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Quyết định tiêu huỷ tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Quyết định tiêu huỷ tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam	Đảng uỷ cấp xã
		Trách nhiệm báo cáo tài sản tại cơ quan của Đảng	Đảng uỷ cấp xã
		Cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	UBND cấp xã
		Nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện	UBND cấp xã
		Nhiệm vụ của cơ quan quản lý tài sản cấp huyện	UBND cấp xã
		Có văn bản gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt danh mục tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phục vụ mục đích công cộng	UBND cấp xã
		Có văn bản gửi cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh về việc đề nghị phê duyệt danh mục tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phục vụ mục đích công cộng	UBND cấp xã
		Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý	Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao
		Tiếp nhận hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tiếp nhận hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh đối với Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tiếp nhận hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tiếp nhận hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tiếp nhận hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		Phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Phê duyệt Đề án khai thác tài sản đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tham gia Hội đồng xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường thủy nội địa	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Có văn bản về việc sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Lập bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa,	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tham gia Hội đồng xác định giá cho thuê quyền khai thác tài sản, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan quản lý tài sản cùng cấp quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Có văn bản đề nghị thanh lý tài sản trong trường hợp việc thanh lý tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Có văn bản về việc đề nghị xử lý tài sản trong trường hợp việc xử lý tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định:	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Có văn bản về việc chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không có người thừa kế	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Lập, đề xuất phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Lập, đề xuất phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Lập, đề xuất phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không có người thừa kế	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Lập, đề xuất phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước	Cơ quan chuyên môn được Ủy

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		Việt Nam	ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu (Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là bất động sản vô chủ (Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế (Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu, (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu (Phòng Tài chính - Kế hoạch).	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là bất động sản vô chủ, (Phòng Tài chính - Kế hoạch).	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (Phòng Tài chính - Kế hoạch).	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Thực hiện trình tự, thủ tục quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế (Phòng Tài chính - Kế hoạch).	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Thực hiện trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thực hiện trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản là di sản không có người thừa kế (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thực hiện trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản là di sản không có người thừa kế (Phòng Tài chính - Kế hoạch).	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Thực hiện trình tự, thủ tục lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam (Phòng Tài chính - Kế hoạch).	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Làm đơn vị chủ trì quản lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao mà không thuộc trường hợp chuyển giao cho Sở Tài chính.	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Tiếp nhận, bảo quản tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm.	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		Làm thành viên Hội đồng đấu giá tài sản, Hội đồng xác định giá.	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Làm chủ tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch.	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 03/2025/NĐ-CP (bao gồm cả nhà, đất trên địa bàn địa phương khác)	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao nhà, đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà để quản lý, khai thác	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thẩm định sự phù hợp của nội dung kế hoạch thực hiện của năm sau với các căn cứ xây dựng Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Có ý kiến đối với Bảng giá cho thuê nhà	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tổ chức cưỡng chế thu hồi và bàn giao lại nhà cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà quản lý theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Rà soát lại toàn bộ quỹ nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở đang giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý	Ủy ban nhân dân cấp xã
10.	Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	Thành viên Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện
		Quyết định việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập để cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thực hiện việc ghi sổ kế toán.	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhập dữ liệu và tạo tài khoản đơn vị nhập dữ liệu tại Phần mềm Quản lý tài sản công	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Tổng hợp số liệu thu tiền sử dụng đất để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho Khu Công nghệ cao theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định đơn vị sự nghiệp công lập được kết cấu chi phí khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ vào giá dịch vụ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định điều chỉnh tỷ lệ khấu hao tài sản cố định cho phù hợp, đảm bảo chất lượng và giá dịch vụ	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn cụ thể đối với trường hợp đối tượng ghi sổ kế toán là hệ thống (hoặc đối tượng ghi sổ kế toán là từng tài sản độc lập)	Ủy ban nhân dân cấp xã
	VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ, PHÍ		
11.	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019	Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thuế xã, phường được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Quản lý thuế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
12.	Nghị định số 126/2020/NĐ-	Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về ban hành quyết định cưỡng chế đối với các quyết	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	định hành chính về quản lý thuế do mình ban hành được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 32, tiết a.3 điểm a khoản 3 Điều 34, điểm a khoản 5 Điều 35, điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	xã
		Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện về chỉ đạo cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã đối với các trường hợp đã được xóa nợ được quy định tại tiết d.1 điểm d khoản 1 Điều 25 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành lập Hội đồng định giá tài sản được quy định tại điểm a khoản 10 Điều 35 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện về phối hợp với cơ quan thuế trong chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã phân hạng đất tính thuế, kiểm tra xem xét và tổng hợp kết quả phân hạng đất của địa phương mình được quy định tại Điều 6 Nghị định số 73-CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Ủy ban nhân dân cấp xã
13.	Nghị định số 73-CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thuế xã, phường được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Quản lý thuế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện về phối hợp với cơ quan thuế trong chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, kiểm tra xem xét và tổng hợp kết quả phân hạng đất của địa phương mình (Điều 6 Nghị định số 73-CP)	Ủy ban nhân dân cấp xã
14.	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Phòng Tài nguyên và Môi trường thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn. Căn cứ tình hình thực tế quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của các cơ sở trên địa bàn (Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP)	Ủy ban nhân dân cấp xã
15.	Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của các cơ sở xả khí thải trên địa bàn quản lý (Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP) 2. Căn cứ tình hình thực tế quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của các cơ sở xả khí thải trên địa bàn quản lý (Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP)	Ủy ban nhân dân cấp xã
	VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC		
16.	Luật Giá 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính	Thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá tại phạm vi địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá		
	VIII. LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM		
17.	Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp	Nhiệm vụ tổng hợp, thẩm định danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ về do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhiệm vụ tổng hợp và gửi danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc thay đổi diện hộ nghèo, cận nghèo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tiếp nhận Quyết định chuyển trả phí bảo hiểm được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho doanh nghiệp bảo hiểm hoặc yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm chuyển trả lại ngân sách nhà nước quy định tại điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân cấp xã
	IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
18.	Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
19.	Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		thành lập là giả mạo	
		Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng	Cơ quan đăng ký kinh doanh

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	cấp xã
		Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
		Đăng tải quyết định mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản của Tòa án	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
20.	Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác	Nhiệm vụ trong xử lý tài sản chung của thành viên tổ hợp tác khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhiệm vụ trong thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động và quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác	Ủy ban nhân dân cấp xã
21.	Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Nhiệm vụ trong xử lý tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhiệm vụ trong tổng hợp nhu cầu hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Nhiệm vụ trong quy trình hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
	X. LĨNH VỰC TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI		
22.	Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án sản xuất - kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, các chương trình chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hướng dẫn thị trường với việc sử dụng vốn tín dụng; kết hợp chương trình kinh tế với chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng và chương trình văn hoá - xã hội nhằm hỗ trợ Người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và hạn chế rủi ro.	Ủy ban nhân dân cấp xã
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về xoá đói, giảm nghèo của xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện để thực hiện	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		chính sách tín dụng đối với Người vay trên địa bàn.	
23.	Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ	Bản sao có chứng thực biên bản thanh lý hợp đồng với người lao động hoặc thông báo chấm dứt hợp đồng lao động của chủ sử dụng lao động hoặc thông báo danh sách của cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện tại địa phương về việc người lao động tại nước ngoài về nước trước hạn đối với trường hợp người đi lao động ở nước ngoài về nước trước hạn. Trường hợp các giấy tờ trên không nêu nguyên nhân người lao động về nước trước hạn thì phải có bản sao có chứng thực xác nhận của cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện tại địa phương về nội dung này.	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện
		Bản sao có chứng thực xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu cấp tỉnh hoặc cấp xã đối với trường hợp khách hàng vay vốn có thành viên trong hộ gia đình mắc bệnh hiểm nghèo; mắc bệnh tâm thần; mắc bệnh khác dẫn đến mất năng lực hành vi dân sự; bị bệnh cần chữa trị dài ngày; bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu cấp tỉnh hoặc cấp xã

BIỂU THỐNG KÊ
DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ VỀ PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

STT	Số ký hiệu và trích yếu nội dung Thông tư đã ban hành	Tổng
1	Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công	04
2	Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường	
3	Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	
4	Thông tư số 50/2025/TT-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thuế sử dụng đất nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	
STT	Dự kiến số lượng Thông tư sẽ ban hành trong thời gian tới về phân cấp, phân định thẩm quyền	Tổng
		0